

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36/2020/HSST**.

Ngày: 28/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhã Phương.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban và bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 38/2020/HSST - QĐ, ngày 13 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

*** Họ và tên:** **Trần Th** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1984. Tại: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT: Số 200 C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố a, thị trấn Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Trần Ch, sinh năm 1956 và con bà Ngô Thị L, sinh năm: 1961, hiện nay sinh sống tại: Tổ dân phố a, thị trấn Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có vợ: Trần Thị Hoài L, sinh năm 1982 (Đã ly hôn) và có 01 con: Trần T, sinh năm 2005, hiện đang cư trú tại: Số 143/4 đường Đinh Tiên H, phường Tự A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án. Năm 2017, có hành vi Trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 198, ngày 22/09/2017). Đến ngày 29/12/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar từ ngày 30/4/2020 - *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Bị hại:** Ông Phạm Mai B, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Buôn T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

2/. Ông Trần Ph, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố a, thị trấn Ea K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

3/. Ông Lê Văn Ph, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn P, xã Ea P, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (*Vắng mặt*)

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Thành Tr, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn a, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện ma túy nên vào ngày 28/4/2020, Trần Th điều khiển xe mô tô biển số 47M4-1430 (xe của ông Trần Ph – em trai Th) đi từ huyện K đến xã Ea D, huyện N gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Th đã sử dụng một phần, phần còn lại cất giữ trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ 00', ngày 30/4/2020, Th đến tiệm sửa xe của ông Vũ Văn Tr ở Thôn a, xã C, huyện K để sửa xe thì bị Công an xã Cư Ni, huyện Ea Kar phát hiện bắt quả tang Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, quá trình điều tra còn xác định được: Vào sáng ngày 28/4/2020, tại tiệm sửa xe của ông Phạm Mai B ở Thôn A, xã C, huyện K, Trần Th đã có hành vi trộm cắp của ông B 01 máy hàn điện, nhãn hiệu LUCKY, màu xanh; 01 máy bắn đinh, nhãn hiệu VOTO, màu đen đã qua sử dụng. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, Th mang đến bán cho ông Nguyễn Văn H ở Buôn T, thị trấn K, huyện K được 500.000 đồng và đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

- (01) một gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, có khối lượng (0,1670 gam, loại: Heroine);
- (01) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NouVo, màu sơn đỏ đen, biển số 47M4-1430;
- (01) ví da màu nâu; (01) bơm kim tiêm đã qua sử dụng;
- (01) máy hàn điện, nhãn hiệu LUCKY, màu xanh; (01) máy bắn đinh, nhãn hiệu VOTO, màu đen đã qua sử dụng.

Trong các vật chứng trên thì chiếc xe mô tô biển số 47M4-1430, qua điều tra xác định đây là tài sản của ông Trần Ph (em trai của bị cáo Th), ông Ph cho Th mượn xe đi chơi, không biết được việc Th tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho ông Ph.

Tại bản kết luận giám định số: 374/GĐMT-PC09, ngày 04/05/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất dạng bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1670 gam, loại Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1335 gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 31/2020/KL-HĐ 992, ngày 20/05/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện EaKar kết luận: Giá trị của (01) máy hàn điện, nhãn hiệu LUCKY, màu xanh có giá là 1.000.000 đồng; (01) máy bắn

đỉnh, nhãn hiệu VOTO, màu đen có giá là 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 1.700.000 đồng (*Một triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 37/CT-VKS, ngày 15/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố: Trần Th, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo: Trần Th, về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số 47M4-1430, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu đỏ đen cho ông Trần Ph và 01 máy hàn điện, nhãn hiệu LUCKY, màu xanh; 01 máy bắn đinh, nhãn hiệu VOTO, màu đen đã qua sử dụng cho ông Phạm Mai B là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1335 gam heroine chất ma túy hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu nâu, 01 bơm kim tiêm, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không ai có yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

Bị cáo Trần Th không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.

Lời nói sau cùng: Bị cáo tỏ thái độ ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ cũng như ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị

hại và những người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa bị cáo Trần Th đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có lưu trong hồ sơ vụ án, là có đủ cơ sở kết luận:

Do nghiện ma túy nên vào ngày 28/4/2020, bị cáo đã mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đã sử dụng một phần, phần còn lại cất giữ trong người mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 30/4/2020 thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong tang vật liên quan về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với bị cáo Th.

Tại bản kết luận giám định số: 374/GĐMT-PC09, ngày 04/05/2020, kết luận: Chất dạng bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1670 gam, loại Heroine. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Trần Th đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c) *Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

Ngoài ra, vào sáng ngày 28/4/2020, bị cáo Th đã có hành vi trộm cắp của ông B 01 máy hàn điện; 01 máy bắn đinh, đã qua sử dụng. Có tổng giá trị là 1.700.000 đồng. Mặc dù, hành vi trộm cắp của bị cáo là chưa đủ định lượng theo quy định, nhưng bị cáo hiện chưa được xóa án tích mà lại vi phạm. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự:

Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....
b) *Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”*

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra không những đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại dược, chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược, chất ma túy đều thuộc sự quản lý độc quyền của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 28/4/2020, bị cáo đã mua 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng và tàng trữ số ma túy này nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, vào sáng ngày 28/4/2020, bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy hàn điện và 01 máy bắn đinh của ông Phạm Mai B với tổng giá trị tài sản là 1.700.000 đồng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức để biết được rằng hành vi trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của ông B là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, mọi hành vi vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, tư lợi cá của cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nhưng lại không muốn bỏ sức lao động, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, với những hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với những hành vi mà bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 22/09/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 29/12/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng hiện nay bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa gây thiệt hại lớn, bị cáo đã được người bị hại làm đơn xin bãi nại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Ngoài ra, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Th, nên không có căn cứ để xử lý theo quy định; đối với ông Nguyễn Văn H khi mua tài sản do bị cáo Th mang đến bán không biết đó là tài sản do Th trộm cắp mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số 47M4-1430, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu đỏ đen cho ông Trần Ph và 01 máy hàn điện, nhãn hiệu LUCKY, màu xanh; 01 máy bắn đinh, nhãn hiệu VOTO, màu đen đã qua sử dụng cho ông Phạm Mai B là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1335 gam heroine chất ma túy hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu nâu, 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng của bị cáo Trần Thuận.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Không có ai yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[1] Xử phạt: + Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Th 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Th từ 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội xử phạt bị cáo Trần Th: **02(hai) năm 03(ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/4/2020.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận cơ quan điều tra trả lại 01 xe mô tô biển số 47M4-1430, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe NOUVO, màu đỏ đen cho ông Trần Ph và 01 máy hàn điện, nhãn hiệu LUCKY, màu xanh; 01 máy bắn đinh, nhãn hiệu VOTO, màu đen đã qua sử dụng cho ông Phạm Mai B là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 0,1335 gam heroine chất ma túy hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu nâu, 01 bơm kim tiêm, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Th.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020.

[3] Trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Công an huyện EaKar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Nhã Phương